

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:166/2018/DS-PT

Ngày 10-10-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trương Thái Hồng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018/TLPT–DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 145/2018/QĐPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Địa chỉ: xã A huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị N (Cà Sal), sinh năm 1969; Địa chỉ: xã A huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà N: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. – là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 07-12-2017) (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2017 và lời khai của bà Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:***

Bà cho bà Đỗ Thị N vay tiền bắt đầu từ năm 2009, mức lãi suất thỏa thuận từ 5% -10%/tháng. Bà N vay nhiều lần với số tiền gốc và đã trả tiền lãi bao nhiêu bà không nhớ. Tính theo các giấy nợ, từ năm 2009 đến năm 2011 số tiền lãi bà N đã trả 11.978.000 đồng, sau đó bà N không trả nữa. Năm 2011 giữa hai bên có làm giấy chốt nợ, bà N nợ bà 50.630.000 đồng, trong đó nợ gốc 31.500.000 đồng và bà N ký nhận nợ. Ngoài ra, ngày 27-12-2009 bà N vay của bà 13.000.000 đồng, bà N viết giấy nợ ghi tên Cà Sal. Sau khi vay khoản tiền này, do giấy nợ thất lạc nên bà không có chứng cứ để đòi nợ bà N. Nay bà đã tìm được giấy nợ nên yêu cầu bà N trả số tiền nợ này. Tổng số tiền bà N nợ bà là 44.500.000 đồng. Bà N đã trả cho bà Thừ 4.000.000 đồng. Do đó bà yêu cầu bà N trả cho bà 40.500.000 đồng tiền gốc, không tính lãi, không yêu cầu chồng bà N cùng có trách nhiệm trả nợ.

**** Bị đơn bà Đỗ Thị N và người đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày:***

Bà bắt đầu vay tiền của bà Th từ năm 2006. Bà không nhớ đã vay bao nhiêu vì thời gian đã lâu. Bà Th trả tiền lãi cho bà Th 10%/tháng từ năm 2006 – 2011, không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền lãi. Theo như hòa giải ở ấp, bà còn nợ bà Th 31.500.000 đồng tiền gốc. Sau đó bà đã trả cho bà Th, chỉ còn nợ 27.500.000 đồng. Khoản tiền 13.000.000 đồng đã tính toán chốt nợ tại ấp nằm trong khoản tiền 31.500.000 đồng. Do đó, bà không đồng ý theo yêu cầu của bà Th về khoản tiền 13.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của bà Nguyễn Thị Th đối với bà Đỗ Thị N.

Buộc bà Đỗ Thị N có trách nhiệm trả cho Nguyễn Thị Th số tiền gốc là 27.500.000 đồng, ghi nhận bà Th không tính lãi.

Ghi nhận bà Th không yêu cầu chồng bà N cùng có trách nhiệm trả nợ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th đối với số tiền 13.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

**** Nội dung kháng cáo:*** Ngày 26-6-2018, bà Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Đỗ Thị N phải trả cho bà 13.000.000 đồng bà N đã vay

ngày 27-12-2009.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Th. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà N và bà Th có quá trình vay mượn nhiều lần. Năm 2011, hai bên thống nhất chốt nợ, bà N còn nợ bà Th 50.630.000 đồng, trong đó nợ gốc 31.500.000 đồng. Do đó, bà Th cho rằng trong khoản 31.500.000 đồng không có khoản 13.000.000 đồng là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà Th là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Th không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó kháng cáo của bà Th không có cơ sở để xem xét.

[2] Về án phí: Do kháng cáo của bà Th không được chấp nhận nên bà Th phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2018/DS -ST ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của bà Nguyễn Thị Th đối với bà Đỗ Thị N.

Buộc bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), ghi nhận bà Th không tính lãi.

Ghi nhận bà Th không yêu cầu chồng bà N cùng có trách nhiệm trả nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th đối với số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị N phải chịu 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.265.000 đồng theo biên lai thu số 0018444 ngày 27-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà Th 615.000 đồng (Sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

4. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018608 ngày 26-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà Th đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H.;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

